TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-KDTM	*Tp. Bắc Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 58/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam; Địa chỉ: Tháp BIDV số 194 Tr, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Qu, Trưởng phòng quản lí rủi ro Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh; Địa chỉ: Số 01, đường Ng, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 24, phố V, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số 24, phố V, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Xác nhận ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam tính theo các hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng

tín dụng số 032/2016/169321/HĐTD ký ngày 05/02/2016; Hợp đồng tín dụng số 235/2018/169321/HĐTD ký ngày 24/7/2018 và các hợp đồng tín dụng cụ thể kèm theo là Hợp đồng tín dụng số 235.02/2018/169321/HĐTD ký ngày 31/8/2018, Hợp đồng tín dụng số 235.03/2018/169321/HĐTD ký ngày 04/10/2018, Hợp đồng tín dụng số 235.04/2018/169321/HĐTD ký ngày 17/10/2018 là 1.616.827.211 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc 765.000.000 đồng; dư nợ lãi 561.165.760 đồng; lãi quá hạn 252.413.294 đồng; lãi chậm trả 38.248.157 đồng).

Về phương án trả nợ: Ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam theo lộ trình cụ thể như sau: Lần 1 vào ngày 30/9/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 30/10/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng; lần 3 vào ngày 30/11/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng; lần cuối cùng vào ngày 30/12/2024 thanh toán cho ngân hàng số tiền còn lại và toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Thế A và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã kí kết theo hợp đồng thế chấp số 009/2016/8272355/HĐBĐ ký ngày 04/2/2016 là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 11, tại Phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 246807 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 03/02/2016, đứng tên bà Vũ Thị L.

- Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi Hành Án tiến hành xác minh, kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H để thu hồi khoản nợ trên của ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ trả cho khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng đã nộp số tiền này nên ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho

Ngân hàng TMCP Đ và p Việt Nam số tiền 7.000.000 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H phải chịu 30.252.408 đồng (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm linh tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam số tiền 30.710.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000811 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp. Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thư